

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ- ST

Ngày 12-3-2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Nguyễn Duy Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn K, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vi Thị Phương trình B:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Vi Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L ngày 15/10/2010, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng năm 2016 đến nay, nguyên nhân do anh K không chịu làm ăn, thường xuyên chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Từ đó vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm, chị đã cho anh K nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh K không những không thay đổi mà còn gây mâu thuẫn với chị nhiều hơn. Sau đó anh K bỏ đi làm ăn xa và gửi tiền về cho chị nuôi con, nhưng 4-5 tháng mới gửi được cho chị mấy triệu nhưng tính toán chi ly với chị. Từ năm 2022 đến nay anh K không về nhà, anh K đi làm ăn ở đâu chị không biết, nhưng anh K vẫn thường xuyên gọi điện cho chị và cho các con. Chị có hỏi anh K hiện nay đang làm ăn ở đâu thì anh K không cho chị biết, anh K vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình như cho mẹ chị và các em chị. Mỗi lần anh K gọi điện về cho chị thì giữa anh chị lại cãi nhau và không thống nhất được với nhau từ việc nuôi dạy con cái đến làm ăn kinh tế của gia đình.

Chị và anh K chính thức ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn K.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Vi Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 và Vi Gia B1, sinh ngày 19/3/2015. Hiện nay hai con chung đang ở với chị, nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục được nuôi cả hai con chung vì hiện nay anh K thường xuyên vắng mặt tại nhà nên không đảm bảo việc chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị đã được cán bộ Tòa án giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là để đảm bảo quyền lợi của con chung nhưng chị xác định bản thân chị đủ điều kiện để chăm sóc con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty H ở khu công nghiệp V- V, Bắc Giang, lương tháng của chị là khoảng 8.000.000 đồng. Với mức lương như vậy thì chị đủ điều kiện để lo cho cuộc sống của con chung.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp*: Anh chị không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Vi Thị P không còn yêu cầu nào khác.

* Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh K, nhưng anh K không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vắng mặt không có lý do.

- Ngày 23 tháng 01 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vi Văn K vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử vụ án, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ **lần thứ nhất** nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K đã được Tòa án triệu tập họp lệ **lần thứ hai** nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị P được ly hôn anh Vi Văn K.

Về con chung: Giao cho chị Vi Thị P trực tiếp nuôi hai con chung là Vi Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 và Vi Gia B1, sinh ngày 19/3/2015 đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Vi Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Vi Thị P đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Vi Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vi Thị P và anh Vi Văn K có địa chỉ tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào **khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị P có đơn xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với anh Vi Văn K nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[4] Về nội dung:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị P và anh Vi Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 15/10/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P là do anh K không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều. Từ đó vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm, chị đã cho anh K nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh K không những không thay đổi mà còn gây mâu thuẫn với chị nhiều hơn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Nông Văn L - Trưởng thôn T, xã T cho biết: Quá trình chung sống vợ chồng, chị P và anh K có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế. Nay chị P xin ly hôn anh K thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị P được ly hôn với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Chị P và anh K có hai con chung là Vi Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 và Vi Gia B1, sinh ngày 19/3/2015. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng chị P. Nay ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho hai con chung tiếp tục được ở với chị P, nguyện vọng của hai con chung là muốn được ở với chị P.

Xét thấy: Đề nghị của chị P là phù hợp pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, bên cạnh đó hiện nay anh K không có mặt tại địa phương. Do vậy, cần giao hai con chung là Vi Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 và Vi Gia B1, sinh ngày 19/3/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vi Thị P được ly hôn với anh Vi Văn K.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Vi Thị P trực tiếp nuôi hai con chung là Vi Bảo N, sinh ngày 31/8/2011 và Vi Gia B1, sinh ngày 19/3/2015.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Vi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004450 ngày 03/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Vi Thị P đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh